



**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 3  
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm 2021 - 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 3398/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ 746.460 liều vắc xin phòng Covid-19 BNT162b2 (Comirnaty) được cung ứng trong tháng 7/2021 đợt 8;*

*Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 AstraZeneca đợt 9 và đợt 10;*

*Căn cứ Quyết định số 3491/QĐ-BYT ngày 17/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 AstraZeneca đợt 12 và đợt 13;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 294/TTr-SYT ngày 27/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch số 2448/KH-SYT ngày 27/7/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 3 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm Kế hoạch) với một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu chung:**

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.



### 3. Thời gian:

Bắt đầu từ ngày 29/7/2021 đến ngày 10/8/2021. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành trước ngày 10/8/2021.

### 4. Đối tượng triển khai và điểm tiêm:

**Tổng số đối tượng tiêm đợt 3:** 128.001 người trong đó:

**Tiêm Mũi 1:** 110.346 người bao gồm:

*Nhóm 1:* Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch: 15.177 người.

*Nhóm 2:* Nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh: 18 người.

*Nhóm 3:* Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: Hàng không, vận tải, du lịch, cung cấp dịch vụ điện, nước, ngân hàng,...: 8.182 người.

*Nhóm 4:* Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người: 22.063 người.

*Nhóm 5:* Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi (thành phố Rạch Giá): 3.510 người.

Nhóm ưu tiên theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT: 61.396 người.

**Tiêm Mũi 2:** Cho đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 1: 17.655 người.

**5. Phạm vi triển khai:** Trên địa bàn toàn tỉnh (riêng thành phố Phú Quốc chỉ tiêm mũi 2 cho đối tượng đã tiêm mũi 1).

**6. Kinh phí thực hiện:** Tổng dự toán kinh phí là 2.107.757.500đ từ nguồn kinh phí ngân sách địa phương.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

#### 1. Sở Y tế:

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn, tập huấn lại chuyên môn cho cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức tốt chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 3 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đảm bảo kịp thời, an toàn và hiệu quả.

- Thành lập mới hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ 02 đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường

trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

**2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan:**

Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thuộc đơn vị mình quản lý và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang:**

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

**4. Sở Tài chính:**

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 3 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh:**

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

**6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / HT

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- BCDQG PCD Covid-19;
- Bộ Y tế;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV. Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, pthtran "HT".

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**

Số: 2448/KH-SYT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 7 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 3398/QĐ-BYT, ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ 746.460 liều vắc xin phòng Covid-19 BNT162b2 (Comirnaty) được cung ứng trong tháng 7/2021 đợt 8;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BYT, ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 AstraZeneca đợt 9 và đợt 10;

Căn cứ Quyết định số 3491/QĐ-BYT, ngày 17/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 AstraZeneca đợt 12 và đợt 13;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021 cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin;

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

#### II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

##### 1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.

- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.

- Căn cứ khả năng cung ứng vắc xin, ưu tiên tiêm trước cho các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch (*nhóm 1*); nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh (*nhóm 2*); Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước... (*nhóm 3*); giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo;

người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người (nhóm 4); người mắc các bệnh mãn tính và trên 65 tuổi (nhóm 5) và nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT (người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; tiêu thương buôn bán tại chợ; người bán vé số; các chức sắc, chức việc các tôn giáo).

## 2. Thời gian

Bắt đầu từ ngày 29/7/2021 đến ngày 10/8/2021. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành trước ngày 10/8/2021.

## 3. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 và căn cứ số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ tại Quyết định số 3398/QĐ-BYT, ngày 12/7/2021; Quyết định số 3399/QĐ-BYT, ngày 12/7/2021; Quyết định số 3491/QĐ-BYT, ngày 17/7/2021; đối tượng tổ chức tiêm đợt 3 thuộc nhóm ưu tiên tiêm và miễn phí, gồm nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 (theo Nghị quyết 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 và nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT (người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; tiêu thương buôn bán tại chợ; người bán vé số; các chức sắc, chức việc các tôn giáo) cụ thể như sau:

### 3.1. Tổng số đối tượng tiêm đợt 3: 128.001 người trong đó:

**Tiêm Mũi 1:** 110.346 người bao gồm:

#### 3.1.1. Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch

Tổng số : 15.177 người

Trong đó:

- Người làm việc trong các cơ sở y tế : 968 người

- Người tham gia phòng chống dịch (thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...): Tổng số đối tượng ưu tiên thuộc tất cả các đơn vị : 6.085 người.

- Lực lượng quân đội và công an : 8.124 người.

#### 3.1.2. Nhóm 2: Nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh.

Tổng số : 18 người.

3.1.3. Nhóm 3: Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: Hàng không, vận tải, du lịch, cung cấp dịch vụ điện, nước, ngân hàng...: Tổng số : 8.182 người

3.1.4. Nhóm 4: Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người. Tổng số : 22.063 người.

3.1.5. Nhóm 5: Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi (thành phố Rạch Giá). Tổng số : 3.510 người.

#### 3.1.6. Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT.

Tổng số là : 61.396 người

Gồm:

- Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp
- Tổng số : 24.963 người.
- Tiêu thương buôn bán tại chợ. Tổng số : 26.655 người.
- Người bán vé số. Tổng số : 7.105 người.
- Các chức sắc, chức việc các tôn giáo. Tổng số : 2.673 người.

*(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).*

**Tiêm Mũi 2:** Cho đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 1

Tổng số : 17.655 người

*(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).*

### **3.2. Điểm tiêm**

*(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)*

### **4. Phạm vi triển khai**

Tiêm mũi 2: Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh

Tiêm mũi 1: Triển khai 14/15 huyện, thành phố (trừ TP. Phú Quốc sẽ triển khai chiến dịch riêng)

### **5. Hình thức triển khai**

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.

- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

### **6. Lộ trình triển khai**

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố Rạch Giá, huyện Châu thành tiến hành tiêm bắt đầu từ ngày 29/07/2021 cho các đối tượng thuộc nhóm ưu tiên theo sự phân công và phân đầu hoàn thành trước ngày 10/8/2021.

- Các đơn vị còn lại tiến hành triển khai tiêm từ ngày 30/7/2021 và kết thúc trước ngày 10/8/2021.

Lưu ý: các đơn vị bố trí số lượng đối tượng tiêm phải phù hợp các điểm tiêm, tránh tình trạng phân bố không đều, gây tình trạng quá tải; đồng thời thực hiện quy trình an toàn tiêm chủng theo quy định.

### **7. Tổ chức Hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ y tế**

- Tuyên tỉnh tổ chức Hội nghị Báo cáo kết quả tiêm đợt 2 và triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 3, dự kiến từ ngày 28/7/2021 cho các các đơn vị tổ chức tiêm (các đơn vị tuyên tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố). Thành phần dự *(theo giấy mời)*

- Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (vắc xin ASTRAZENECA và Pfizer).

## **8. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19**

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.
- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19.
- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.
- Thời gian thực hiện: trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

## **9. Tiếp nhận, vận chuyển bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng**

### **a. Đối với vắc xin**

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin COVID-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin COVID-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.
- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.
- Tuyên xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế xã có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

### **b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn**

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng.

*(Chi tiết số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn tại phụ lục 3)*

## **10. Tổ chức buổi tiêm chủng**

### **a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 tại địa phương**

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 trên địa bàn của mình quản lý.
- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng và phòng lây nhiễm COVID-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

### **b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng**

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 3445/QĐ-BYT ngày 15/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 .



- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19 (ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT, ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế); Công văn 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

**\* Đặc biệt lưu ý**

**Astrazeneca:**

- Không lắc lọ vắc xin.

- Lọ vắc xin chỉ được sử dụng trong vòng 6 giờ sau khi mở, quá 6 giờ không được sử dụng và thực hiện thủ tục hủy vắc xin theo quy định.

- Bảo đảm 10 liều/10 người/01 lọ (thực tế 01 lọ có thể tiêm được từ 11 – 12 liều)

**Pfizer:**

- Không lắc lọ vắc xin. Nhẹ nhàng lật lọ vắc xin 10 lần.

- Vắc xin đã pha chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.

- Sử dụng 1 lọ vắc xin 0,45 ml tương đương 06 liều vắc xin sau khi pha với 1,8 ml dung dịch pha loãng (mỗi liều 0,3 ml chứa 30 mcg vắc xin mRNA Covid -19)

Đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng.

Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm COVID-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 hoặc tiếp xúc gần với trường hợp mắc COVID-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

**11. Xử lý cấp cứu**

- Thực hiện theo công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 hướng dẫn như sau:

*Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:*

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml ( rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đặt kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay ½ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các Trạm Y tế xã trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

## 12. Xử lý rác thải

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

## 13. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin đợt 3 trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng-Bộ Y tế.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ *E-Mail: tcmr.kiengiang@gmail.com*. (phụ lục 5,6).

## 14. Kiểm tra giám sát

- Tuyến tỉnh thành lập 2 đến 3 đoàn Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyến huyện lập 3 đến 4 đoàn Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm);

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

## III. KINH PHÍ (Nguồn kinh phí địa phương)

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin:

14.098.000đ

- Hội nghị triển khai, tập huấn:

6.495.000đ

- Kiểm tra giám sát:	98.342.000đ
- In ấn mẫu biểu:	260.000.000đ
- Truyền thông	233.000.000đ
- Công tiêm	960.007.500đ
- Vật tư y tế:	<u>535.815.000đ</u>
<b>Tổng kinh phí dự toán:</b>	<b>2.107.757.500đ</b>

(Chi tiết tại phụ lục 4 kèm theo)

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành và bố trí nguồn lực thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đơn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn, tập huấn lại chuyên môn cho cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức tốt chiến dịch.

- Thành lập mới hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ 02 đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 3.

##### **2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm.

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công (chi tiết tại phụ lục 3)

- Kiểm tra giám sát việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các ban ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

### **3. Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ**

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thành lập các Tổ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

### **4. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở, Du lịch, Sở Lao động thương binh & Xã hội, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan**

Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang**

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng COVID-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin COVID-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

### **6. Sở Tài chính**

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19 đợt 3 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

### 8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng chống COVID-19 cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

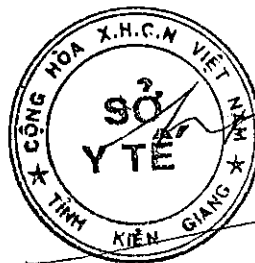
- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 3 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y được Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

#### Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- HSCV;
- Lưu: VT, NVYD, CDC.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM ĐỘT 3**  
(kèm theo Kế hoạch số 2448/KH-SYT ngày 27/7/2021 của Sở Y tế)

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021										Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng	
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT					Tổng mũi 1
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số			
<b>I</b>	<b>NGÀNH Y TẾ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TUYỂN HUYỆN</b>													
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh											0	1,584	1,584
2	Trung tâm CDC											0	47	47
3	BV Bình An	24										24	320	344
4	BV Tâm Thần											0	65	65
5	BV Lao và BP											0	80	80
6	BV Sản Nhi											0	441	441
7	BV Y dược cổ truyền											0	202	202
8	TTGD Y khoa											0	5	5
9	TTGD Pháp Y											0	17	17
10	TT KN TMPDP											0	20	20
11	TP. Rạch Giá		348	462	277	983	3,237		3,239	1,758	240	10,544	675	11,219
12	H. Tân Hiệp	114	616	741	87	2,125			1,492	200	93	5,468	558	6,026
13	H. Châu Thành	10	791	174	270	2,605			2,219	653	577	7,299	671	7,970
14	H. Giồng Riềng	3	792	660	34	3,579			1,315	759	179	7,321	1,215	8,536
15	H. Gò Quao	92	273	345	99	2,245			2,000	474	242	5,770	581	6,351
16	H. Hòn Đất	101	720	1,891	303	105			2,500	665	116	6,401	1,309	7,710
17	H. Kiên Lương	0	227	613	287	60			1,013	432	89	2,721	993	3,714
18	H. Giang Thành		75	151		48			1,065	107	95	1,541	1,322	2,863



STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021											Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng	
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT						Tổng mũi 1
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCĐ các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên)	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo			
19	TP. Hà Tiên	125	90	532		586	972			2,412	497	108	5,322	2,170	7,492
20	H. An Minh		64	147		45	2,705			2,500	335	290	6,086	723	6,809
21	H. An Biên	400	100	284		32	1,836			2,000	491	450	5,593	839	6,432
22	H. UM Thượng	1	340	124		31	1,240			1,915	115	17	3,783	672	4,455
23	H. Vĩnh Thuận	28	1,472	269		347	1,611			2,200	524	116	6,567	954	7,521
24	H. Kiên Hải	4	177	220		15	49			785	95	39	1,384	253	1,637
25	TP. Phú Quốc		0				0	0					0	1,673	1,673
26	Phòng khám Hạnh Phúc	14											14	0	14
27	Phòng khám BS trung	5											5		5
28	PKCK Nhi BS Điều	4											4		4
29	PKĐK Bình Dương	33											33		33
30	PK Nội TH 68 Ngô quyền	10											10	0	10
<b>Cộng</b>		<b>968</b>	<b>6,085</b>	<b>6,613</b>	<b>0</b>	<b>2,413</b>	<b>20,163</b>	<b>3,237</b>	<b>0</b>	<b>26,655</b>	<b>7,105</b>	<b>2,651</b>	<b>75,890</b>	<b>17,389</b>	<b>93,279</b>
<b>II</b>	<b>BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH, BỆNH COVID - 19 TỈNH</b>														
	Tổng số												0	28	28
<b>III</b>	<b>CÁC SỞ, BAN NGÀNH</b>														
1	Tỉnh ủy												0	45	45
2	Văn phòng UBND												0	4	4
3	Ban tổ chức tỉnh Ủy						60						60		60
4	BQL khu kinh tế tỉnh								13,665				13,665	7	13,672
5	Tòa Án Rạch Giá						31						31		31
6	Đài PTTH						66						66		66
7	Sở tài nguyên và môi trường						187						187		187

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021										Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng		
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT					Tổng mũi 1	
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3: Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số				Các chức sắc, chức việc các tôn giáo
8	BQLDA ĐTXD các Công Trình NN, PTNT					30						30		30	
9	BCH Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn					17						17		17	
10	Đài Khí tượng thủy văn					17						17		17	
11	Viện kiểm soát Tinh					127						127		127	
12	Tinh đoàn					142						142		142	
13	TT khoa học công nghệ và MT					26						26		26	
14	Sở thông tin truyền thông											0	3	3	
15	Trường ĐH KG					122						122	13	135	
16	Sở Lao động thương binh xã hội					59						59	18	77	
17	Sở Ngoại vụ											0	19	19	
18	Báo Kiên Giang											0	1	1	
19	Liên đoàn lao động					17						17	5	22	
20	Mặt trận TQVN					20						20	3	23	
21	Sở GDĐT											0	1	1	
22	Sở Tài chính											0	10	10	
23	Cục Hải quan KG											0	29	29	
24	Cảng HK RG						24					24	56	80	
25	Bảo hiểm xã hội					18						18	22	40	
26	Ban dân tộc tỉnh					17						17		17	

H.C  
SỞ  
T  
KIỂM



STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021											Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng	
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT						Tổng mũi 1
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo			
27	Sở tư pháp						43						43		43
28	Ban an toàn giao thông						5						5		5
29	Sở văn hóa thể thao						170						170		170
30	Sở xây dựng						39						39		39
31	Chi cục đăng kiểm						34						34		34
32	Hội liên hiệp phụ nữ						19						19		19
33	Sở nông nghiệp PTNT						456						456		456
34	mật trận tổ quốc						20						20		20
35	Viện kiểm soát RG						31						31		31
36	Sở giao thông vận tải						19						19		19
37	Hai đoàn 28												0	2	2
38	Công an tỉnh			1,269				273					1,542		1,542
39	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh			242									242		242
<b>Cộng</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1,511</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>1,792</b>	<b>273</b>	<b>13,665</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17,265</b>	<b>238</b>	<b>17,503</b>
<b>IV</b>	<b>DỊCH VỤ, NGÂN HÀNG, DOANH NGHIỆP, CÔNG TY, KHÁC</b>														<b>0</b>
1	Bảo Minh Kiên Giang								40				40		40
2	Cty CP Thương mại KG						355						355		355
3	Cty Thủy Sản MeKong								150				150		150
4	Xí Nghiệp in Hồ Văn Tàu								149				149		149
5	Cty YAKULT								58				58		58
6	Đài TT Duyên Hải KG								12				12		12
7	Giáo Họ Vĩnh Hiệp										22		22		22
8	Hội nhà báo						3						3		3


STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021											Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng	
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT						Tổng mũi 1
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCĐ các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo			
9	MOBIFONE												141		141
10	Các ngân hàng, quỹ tín dụng tư nhân												1,167		1,167
11	Ngân Hàng Kiên Long												788		788
12	Nhà Máy May VINATEX												550		550
13	Siêu Thị Nguyễn Đăng												44		44
14	Cty Thủy sản Trung sơn												1,236		1,236
15	BQL TT thương mại												41		41
16	Cty VINCOMMERCE												87		87
17	Cty CP vận tải Thủy bộ												17		17
18	Cty Vận tải Chân Tâm												31		31
19	Cty DV vận chuyên Nam Hoàng Anh												41		41
20	Cty xuất nhập khẩu KG												252		252
21	HTX vận tải thủy bộ RG												281		281
22	Cty CPQLBT Đường thủy nội địa số 13												25		25
23	Cty Đa phúc Lợi (giao hàng tập hóa)												80		80
24	Cty An Hào (Taxi Cam)												106		106
25	Cty CB thủy sản Hải Châu												91		91
26	Cty Truyền hình cáp												42		42
27	Coopmart Rạch Giá												112	5	112

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021											Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng	
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT						Tổng mũi 1
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCĐ các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo			
28	HTX vận tải Tân hiệp Phát					61							61		61
29	HTX VTTB Thành Công					105							105		105
30	Cty vệ sinh công nghiệp (Gia Hưng)								20				20		20
31	Cty CB thủy sản Kiên cường								358				358		358
32	Ngân Hàng phát triển (VDB)					12							12		12
33	Cty Viễn thông FPT Telecom					12							12		12
34	Viettel					90							90		90
35	Nhóm DN XNK Thủy sản KG								6,238				6,238		6,238
36	Cty CPĐTXD Kiên Việt								16				16		16
37	Viễn Thông KG					194							194		194
38	Ngân Hàng Quốc tế (VIB)								51				51		51
39	Cty An toàn hàng hải Tây Nam Bộ								68				68		68
40	NH Việt nam Thịnh Vượng (VP Bank)					18							18		18
41	HTX VTTB Rạch sỏi					248							248		248
42	Cty Nam việt								50				50		50
43	Cty vận tải tuyết Hon					28							28		28

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021										Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng		
		Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT					Tổng mũi 1	
		1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp.	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số				Các chức sắc, chức việc các tôn giáo
44	Cty xi măng (Kiên Lương)							700				700		700	
45	CTY AJNOMOTO Việt Nam (NHẬT)							16				16		16	
46	Các doanh nghiệp thuộc Sở TTTT							1,000				1,000		1,000	
47	CTY TNHH Hoàn Mỹ (xăng dầu)							20				20		20	
48	Công ty TNHH xăng dầu KG							46				46		46	
49	CTY chuyên Phát nhanh Thuận Phong							150				150		150	
50	Cục hàng hải An Giang							1				1		1	
51	Cty cấp nước MEKONG							18				18		18	
52	NH Ngoại thương VN tại KG							28				28		28	
53	Chi Cục Kiểm Ngư Vùng V											70		70	
54	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tại VN											4		4	
55	Chi cục đăng kiểm đường thủy											31		31	
56	Cty Nông, lâm nghiệp KG							40				40		40	
57	Cty vận tải Bình Minh							25				25		25	
58	Cty CPTV Xây dựng KG							102				102		102	

T.M.T

STT		TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)		Đối tượng tiêm mũi 1 đợt 3 năm 2021										Đối tượng tiêm mũi 2	Tổng		
				Nhóm 1: lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch			Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Nhóm 5: người mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi	Nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT					Tổng mũi 1	
				1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCD các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	1.3. Lực lượng quân đội, công an					Các danh nghiệp, khu công nghiệp,	Tiêu thương buôn bán tại chợ	Người bán vé số				Các chức sắc, chức việc các tôn giáo
59	Cty xi măng Hà Tiên 1								183				183		183		
60	Cty bao bì Hà Tiên								282				282		282		
61	Cộng đồng DN Hà Tiên								374				374		374		
62	Cty CPTV Xây dựng CIC								349				349		349		
63	Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực 4				18								18		18		
64	Cty TC NH Thịnh Vượng					244							244		244		
<b>Cộng</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>18</b>	<b>5,745</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	<b>11,298</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>17,191</b>	<b>0</b>	<b>17,191</b>		
<b>Tổng cộng I + II + III + IV</b>		<b>968</b>	<b>6,085</b>	<b>8,124</b>	<b>18</b>	<b>8,182</b>	<b>22,063</b>	<b>3,510</b>	<b>24,963</b>	<b>26,655</b>	<b>7,105</b>	<b>2,673</b>	<b>110,346</b>	<b>17,655</b>	<b>128,001</b>		


**BẢN TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM MŨI 2 ĐỢT 3**

(kèm theo Kế hoạch số 2448/KH-SYT ngày 27/7/2021 của Sở Y tế)

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	Số đối tượng tiêm mũi 2 đợt 3						Tổng cộng
		Nhóm 1: Lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch	Nhóm 2: Nhân viên ngoại giao VN, hải quan cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Nhóm 3: Nhóm cung cấp dịch vụ thiết yếu, hàng không, vận tải, du lịch, dịch vụ điện, nước	Nhóm 4: Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục, Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	1.1 Người làm việc trong các cơ sở y tế	1.2. Người tham gia PCD (thành viên BCĐ các cấp, người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, nhân viên khu cách ly, phóng viên	
1	NGÀNH Y TẾ							
1	Bệnh viện Đa khoa	1,304	0		0	280	0	1,584
2	CDC	47						47
3	BV Bình An	320	0		0	0	0	320
4	BV Tâm Thần	65	0		0	0	0	65
5	BV Lao và BP	80	0		0	0	0	80
6	BV Sản Nhi	441	0		0	0	0	441
7	BV Y dược cổ truyền	202	0		0	0	0	202
8	TTGD Y khoa	5	0		0	0	0	5
9	TTGD Pháp Y	17	0		0	0	0	17
10	TT KN TMPDP	20	0		0	0	0	20
11	TP. Rạch Giá	186	489		0	0	0	675
12	H. Tân Hiệp	250	308		0	0	0	558
13	H. Châu Thành	335	336		0	0	0	671
14	H. Giồng Riềng	565	650		0	0	0	1,215
15	H. Gò Quao	236	345		0	0	0	581
16	H. Hòn Đất	373	936		0	0	0	1,309
17	H. Kiên Lương	310	383		0	0	300	993
18	H. Giang Thành	88	649		0	0	585	1,322
19	TP. Hà Tiên	217	1,129		29	209	586	2,170
20	H. An Minh	285	438		0	0	0	723
21	H. An Biên	524	315		0	0	0	839

22	H. UM Thượng	208	464		0	0	0	672
23	H. Vĩnh Thuận	490	464		0	0	0	954
24	H. Kiên Hải	110	113		0	0	30	253
25	TP. Phú Quốc	624	278		17	282	472	1,673
<b>Cộng</b>		<b>7,302</b>	<b>7,297</b>	<b>0</b>	<b>46</b>	<b>771</b>	<b>1,973</b>	<b>17,389</b>
<b>II</b>	<b>BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH, BỆNH COVID - 19 TỈNH</b>							
Tổng số		0	28		0	0	0	28
<b>III</b>	<b>CÁC SỞ, BAN NGÀNH</b>							
1	Tỉnh ủy	0	0		0	0	45	45
2	Văn phòng UBND	0	0		0	0	4	4
3	BQL khu kinh tế	0	0		0	0	7	7
4	Sở thông tin truyền thông	0	0		0	0	3	3
5	Trường ĐH KG	13	0		0	0	0	13
6	Sở Lao động thương binh xã hội	0	0		0	0	18	18
7	Sở Ngoại vụ	0	0		19	0	0	19
8	Báo Kiên Giang	0	1		0	0	0	1
9	Liên đoàn lao động	0	0		0	0	5	5
10	Mặt trận TQVN	0	3		0	0	0	3
11	Sở GDĐT	0	0		0	0	1	1
12	Sở Tài chính	0	0		0	0	10	10
13	Cục Hải quan KG	0	0		29	0	0	29
14	Cảng HK RG	0	0		0	0	56	56
15	Bảo hiểm xã hội	0	0		0	0	22	22
16	Hải đoàn 28	0	0	2	0	0	0	2
<b>Cộng</b>		<b>13</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>48</b>	<b>0</b>	<b>171</b>	<b>238</b>
<b>Tổng cộng: I + II + III</b>		<b>7,315</b>	<b>7,329</b>	<b>2</b>	<b>94</b>	<b>771</b>	<b>2,144</b>	<b>17,655</b>

## BẢNG PHÂN BỐ ĐIỂM TIÊM VÀ VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 3 NĂM 2021

(kèm theo Kế hoạch số 2448/KH-SYT ngày 27/7/2021 của Sở Y tế)

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	ĐỐI TƯỢNG				VẮC XIN, VẬT TƯ PHÂN BỐ							ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		MŨI 1	MŨI 2	TỔNG	TỔNG CỘNG	CHỈ TIÊU (95%)	SỐ LIỀU	SỐ LỌ	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT		
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	0	1,584	1,584	1,763	1,675	1,770	177	1,675			17	BVĐK	Vắc xin AstraZeneca
2	Tỉnh ủy	0	45	45										
3	Văn phòng UBND	0	4	4										
4	Ban tổ chức tỉnh Ủy	60		60										
5	Ban chỉ đạo tỉnh	0	28	28										
6	TTGD Y khoa	0	5	5										
7	TTGD Pháp Y	0	17	17										
8	TT KN TMPDP	0	20	20										
9	Người có bệnh nền và trên 65 tuổi ở TP.RG	3,237		3,237	3,237	3,075	3,234	539		3,237	539	41		Vắc xin Pfizer
10	BV Bình An	24	320	344	344	327	330	33	327	0	0	4	BVBA	
11	BV Tâm Thân	0	65	65	65	62	70	7	62	0	0	1	BVTT	
12	BV Lao và BP	0	80	80	80	76	80	8	76	0	0	1	BVLvà BP	
13	BV Sân Nhi	0	441	441	441	419	420	42	419	0	0	5	BVSN	
14	BV Y dược cổ truyền	0	202	202	202	192	200	20	192	0	0	2	BVYCT	
15	TP. Rạch Giá	7,307	675	7,982										
16	Đài PTTH	66		66										
17	Viện kiểm soát Tỉnh	127		127										
18	Tỉnh đoàn	142		142										
19	Sở Lao động thương binh xã hội	59	18	77										
20	Cty An toàn hàng hải Tây Nam Bộ	68		68										
21	Bảo Minh Kiên Giang	40		40										
22	Sở tài nguyên và môi trường	187		187										
23	Sở văn hóa thể thao	170		170										
24	Sở nông nghiệp PTNT	456		456										
25	Cty CP vận tải Thủy bộ	17		17										
26	Cty Vận tải Chân Tâm	31		31										
27	Cty CB thủy sản Hải Châu	91		91										





STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	ĐỐI TƯỢNG					VẮC XIN, VẬT TƯ PHÂN BỐ							ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		MŨI 1	MŨI 2	TỔNG	TỔNG CỘNG	CHỈ TIÊU (95%)	SỐ LIỀU	SỐ LỢ	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT			
28	Cty CPĐTXD Kiên Việt	16		16	13.750	13,063	13,070	1,307	13,063	0	0	131	TTYT Rạch giá		
29	Cty cấp nước MEKONG	18		18											
30	Chi cục đăng kiểm đường thủy	31		31											
31	Cty vận tải Bình Minh	25		25											
32	Cty CP Thương mại KG	355		355											
33	Cty Thủy Sản MeKong	150		150											
34	Xí Nghiệp in Hồ Văn Tàu	149		149											
36	BQL TTthương mại	41		41											
37	Cty VINCOMMERCE	87		87											
38	Cty DV vận chuyển Nam Hoàng Anh	41		41											
39	Cty Đa phúc Lợi (giao hàng tạp hóa)	80		80											
40	Cty Truyền hình cáp	42		42											
41	HTX vận tải Tân hiệp Phát	61		61											
42	Cty Nam việt	50		50											
43	Cty CPTV Xây dựng KG	102		102											
44	Siêu Thị Nguyễn Đăng	44		44											
45	HTX vận tải thủy bộ RG	281		281											
46	Cty An Hào (Taxi Cam)	106		106											
47	Coopmart Rạch Giá	112		112											
48	Cty CB thủy sản Kiên cường	358		358											
49	Viễn Thông KG	194		194											
50	HTX VTTB Rạch sỏi	248		248											
51	HTX VTTB thành công	105		105											
52	Các doanh nghiệp thuộc Sở TTTT	1,000		1,000											
53	CTY chuyên Phát nhanh Thuận Phong	150		150											
54	Cty Nông, lâm nghiệp KG	40		40											
55	Cty CPTV Xây dựng CIC	349		349											
56	Quỹ tín dụng	61		61											
57	H. Tân Hiệp	5,468	558	6,026	6,157	5,849	5,850	585	5,849	0	0	59	TTYT Tân Hiệp		
58	Ngân hàng Kiên Long	77		77											
59	Quỹ tín dụng	54		54											

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	ĐỐI TƯỢNG					VẮC XIN, VẬT TƯ PHÂN BỐ						ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		MŨI 1	MŨI 2	TỔNG	TỔNG CỘNG	CHỈ TIÊU (95%)	SỐ LIỀU	SỐ LỌ	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT		
60	H. Châu Thành	7,221	671	7,892	14,357	13,639	13,640	1,364	13,639	0	0	137	TTYT Châu Thành	
61	Trường ĐH KG	122	13	135										
62	Nhóm DN thủy sản KG	6,238		6,238										
63	Trung tâm bảo trợ xã hội	78		78										
64	Quỹ tín dụng	14		14										
65	H. Giồng Riềng	7,272	1,215	8,487	8,718	8,282	8,290	829	8,282	0	0	83	TTYT Giồng Riềng	
66	Ngân hàng Kiên Long	116		116										
67	Quỹ tín dụng	33		33										
68	Trường TC Nghề Nội trú	49		49										
69	PKĐK Bình Dương	33		33	6,901	6,556	6,560	656	6,556	0	0	66	TTYT Gò Quao	
70	H. Gò Quao	5,770	581	6,351										
71	Nhà Máy May VINATEX	550		550										
72	H. Hòn Đất	6,340	1,309	7,649	7,756	7,368	7,370	737	7,368	0	0	74	TTYT Hòn Đất	
73	Ngân hàng Kiên Long	24		24										
74	Cơ sở cai nghiện ma túy	61		61										
75	Quỹ tín dụng	22		22										
76	H. Kiên Lương	2,721	993	3,714	6,194	5,884	5,890	589	5,884	0	0	59	TTYT Kiên Lương	
77	Cty Thủy sản Trung sơn	1,236		1,236										
78	Cty xi măng	700		700										
79	Ngân hàng Kiên Long	62		62										
80	Cty xi măng Hà Tiên 1	183		183										
81	Cty bao bì Hà Tiên	282		282										
82	Quỹ tín dụng	17		17										
83	H. Giang Thành	1,541	1,322	2,863	2,863	2,720	2,720	272	2,720	0	0	28	TTYT Giang Thành	
84	TP. Hà Tiên	5,322	2,170	7,492	7,916	7,520	7,520	752	7,520	0	0	76	TTYT Hà Tiên	
85	Cộng đồng DN Hà Tiên	374		374										
86	Ngân hàng Kiên Long	50		50										
87	H. An Minh	6,086	723	6,809	6,843	6,501	6,510	651	6,501	0	0	66	TTYT An Minh	
88	Ngân hàng Kiên Long	26		26										
89	Quỹ tín dụng	8		8										
90	H. An Biên	5,593	839	6,432	6,512	6,186	6,190	619	6,186	0	0	62	TTYT An Biên	
91	Ngân hàng Kiên Long	55		55										
92	Quỹ tín dụng	25		25										

H.C.N  
SỞ  
TỈNH  
KIÊN

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	ĐỐI TƯỢNG					VẮC XIN, VẬT TƯ PHÂN BỐ							ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		MŨI 1	MŨI 2	TỔNG	TỔNG CỘNG	CHỈ TIÊU (95%)	SỐ LIỀU	SỐ LỌ	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT			
93	H. UM Thượng	3,783	672	4,455	4,464	4,241	4,250	425	4,241	0	0	43	TTYT U M Thượng		
94	Quý tín dụng	9		9											
95	H. Vĩnh Thuận	6,567	954	7,521	7,589	7,210	7,210	721	7,210	0	0	73	TTYT Vĩnh Thuận		
96	Ngân hàng Kiên Long	57		57											
97	Quý tín dụng	11		11											
98	H. Kiên Hải	1,384	253	1,637	1,637	1,555	1,560	156	1,555	0	0	16	TTYT Kiên Hải		
99	TP. Phú Quốc	0	1,673	1,673	1,673	1,589	1,590	159	1,589	0	0	16	TTYT Phú Quốc		
100	Công an	1,269		1,269	1,269	1,206	1,210	121	1,206	0	0	13	Bệnh xá CA tỉnh	AstraZe	
		273		273	273	259	276	46		273	46	4		Pfizer	
101	Trung tâm CDC	0	47	47											
102	Phòng khám Hạnh Phúc	14	0	14											
103	Phòng khám BS trung	5		5											
104	Phòng Khám CK Nhi BS Điều	4		4											
105	PK Nội TH 68 Ngô quyền	10	0	10											
106	Tòa An Rạch Giá	31		31											
107	BQLDA ĐTXD các Công Trình NN, PTNT	30		30											
108	BCH Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn	17		17											
109	Đài Khí tượng thủy văn	17		17											
110	TT khoa học công nghệ và MT	26		26											
111	Sở thông tin truyền thông	0	3	3											
112	Sở Ngoại vụ	0	19	19											
113	Bảo Kiên Giang	0	1	1											
114	Liên đoàn lao động	17	5	22											
115	Mặt trận TQVN	20	3	23											
116	Sở GDĐT	0	1	1											
117	Sở Tài chính	0	10	10											
118	Cục Hải quan KG	0	29	29											
119	Cảng HK RG	24	56	80											
120	Bảo hiểm xã hội	18	22	40											

STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	ĐỐI TƯỢNG				VẮC XIN, VẬT TƯ PHÂN BỐ							ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		MŨI 1	MŨI 2	TỔNG	TỔNG CỘNG	CHỈ TIÊU (95%)	SỐ LIỀU	SỐ LỌ	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT		
121	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	242		242	16,997	16,147	17,700	1,770	16,147	0	0	162	CDC	
122	Ban dân tộc tỉnh	17		17										
123	Sở tư pháp	43		43										
124	Ban an toàn giao thông	5		5										
125	Sở xây dựng	39		39										
126	Chi cục đăng kiểm	34		34										
127	Hội liên hiệp phụ nữ	19		19										
128	mặt trận tổ quốc	20		20										
129	Viện kiểm soát RG	31		31										
130	Sở giao thông vận tải	19		19										
131	Hải đoàn 28	0	2	2										
132	Cty YAKULT	58		58										
133	Đài TT Duyên Hải KG	12		12										
134	Giáo Họ Vĩnh Hiệp	22		22										
135	Hội nhà báo	3		3										
136	Các ngân hàng, quỹ tín dụng tư nhân	913		913										
137	Ngân Hàng Kiên Long	321		321										
138	Cty xuất nhập khẩu KG	252		252										
139	Cty CPQLBT Đường thủy nội địa số 13	25		25										
140	Cty vệ sinh công nghiệp (Gia Hưng)	20		20										
141	Ngân Hàng phát triển (VDB)	12		12										
142	Cty Viễn thông FPT Telecom	12		12										
	MOBIFONE	141		141										
	Viettel	90		90										
143	Ngân Hàng Quốc tế (VIB)	51		51										
144	NH Việt nam Thịnh Vượng (VP Ban)	18		18										
145	Cty vận tải tuyệt Hon	28		28										
146	CTY AJNOMOTO Việt Nam (NHẬT)	16		16										
147	CTY TNHH Hoàn Mỹ (xăng dầu)	20		20										

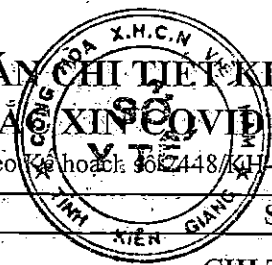


STT	TÊN ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG (xã, phường, thị trấn, bệnh viện)	ĐỐI TƯỢNG				VẮC XIN, VẬT TƯ PHÂN BỐ							ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
		MŨI 1	MŨI 2	TỔNG	TỔNG CỘNG	CHỈ TIÊU (95%)	SỐ LIỀU	SỐ LỌ	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT		
148	Công ty TNHH xăng dầu KG	46		46										
149	Cục hàng hải An Giang	1		1										
150	NH Ngoại thương VN tại KG	28		28										
151	Chi Cục Kiểm Ngư Vùng V	70		70										
152	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tại VN	4		4										
153	Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực 4	18		18										
154	Cty TC NH Thịnh Vương	244		244										
155	BQL khu kinh tế tỉnh	13,665	7	13,672										
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>110,346</b>	<b>17,655</b>	<b>128,001</b>	<b>128,001</b>	<b>121,601</b>	<b>123,510</b>	<b>12,585</b>	<b>118,267</b>	<b>3,510</b>	<b>585</b>	<b>1,239</b>		

Phụ lục 4

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG  
TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 3 NĂM 2021**

(kèm theo Kế hoạch số 2448/KH-SYT ngày 27/7/2021 của Sở Y tế)



SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
<b>I</b>	<b>Kinh phí vận chuyển vắc xin</b>					<b>14,098,000</b>	
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG)	Chuyến	2 * 231 lít/chuyến	462	19,000	8,778,000	
2	Xăng xe Vận chuyển vắc xin (Tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền)	Chuyến	3 chuyến	280	19,000	5,320,000	
<b>II</b>	<b>Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn</b>					<b>6,495,000</b>	
	-Tiền nước uống huyện,tp, tỉnh	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày	60	40,000	2,400,000	
	-Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người	15	40,000	600,000	
	-Pho to tài liệu	Cuốn	75 CB	75	35,000	2,625,000	
	-Văn phòng phẩm		75 CB	75	10,000	750,000	
	-Trang trí, quét dọn		1lốp	1	120,000	120,000	
<b>III</b>	<b>Kinh phí truyền Thông</b>					<b>233,000,000</b>	
1	Những điều cần biết khi tiêm vắc xin phòng Covid-19	tờ	130.000 tờ x 1.600đ	130,000	1,600	208,000,000	
2	Áp phích	tờ	1.000 tờ x 25.000đ/tờ	1000	25,000	25,000,000	
<b>IV</b>	<b>In ấn biểu mẫu</b>					<b>260,000,000</b>	
	-Phiếu đồng ý tham gia TC	tờ	130.000 tờ x 500đ	130,000	500	65,000,000	
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID	tờ	130.000 tờ x 500đ	130,000	500	65,000,000	
	- Phiếu khám sàng lọc trước tiêm	tờ	130.000 tờ x 500đ	130,000	500	65,000,000	
	- Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm	tờ	130.000 tờ x 500đ	130,000	500	65,000,000	
<b>V</b>	<b>Chi công tác giám sát hoạt động tiêm</b>					<b>98,342,000</b>	
1	<b>Chi giám sát (PQ, KH)</b>					<b>66,300,000</b>	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ	60	250,000	15,000,000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ	50	300,000	15,000,000	
	- Tiền vé tàu.KH	chuyến	5 người x 2 chuyến x 210.000đ	10	210,000	2,100,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ	50	250,000	12,500,000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ	40	450,000	18,000,000	

	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 320.000đ	10	370,000	3.700,000
<b>2</b>	<b>Chi giám sát (GQ,AB,AM,UMT, GR)</b>					<b>6,225,000</b>
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 3 ngày x 120.000đ	15	120,000	1,800,000
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 1 chuyến x 2 đêm x 300.000đ	10	300,000	3,000,000
	- Xăng dầu		75 lít	75	19,000	1,425,000
<b>3</b>	<b>Chi giám sát (HT,KL,GT,VT)</b>					<b>16,920,000</b>
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 2 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	40	160,000	6,400,000
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 2 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	30	300,000	9,000,000
	- Xăng dầu		80 lít	80	19,000	1,520,000
<b>4</b>	<b>Chi giám sát (TH,CT,HD)</b>					<b>8,897,000</b>
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	20	160,000	3,200,000
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 1 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	15	300,000	4,500,000
	- Xăng dầu		63 lít	63	19,000	1,197,000
<b>VI</b>	<b>Hỗ trợ công tiêm</b>					<b>960,007,500</b>
<b>1</b>	Tiền công tiêm	Người	128.001 x 7.500đ x 1 lần	128001	7,500	960.007,500
<b>VII</b>	<b>Thuốc, Vật tư y tế</b>					<b>535,815,000</b>
<b>1</b>	Adrenaline 1mg/ml	Ống	3200 x 4.000đ	3,200	4,000	12,800,000
<b>2</b>	Bơm tiêm 0,5 ml	Cái	35.000 x 2.000đ	35,000	2,000	70,000,000
<b>3</b>	Bơm tiêm 1 ml	Cái	8.000 x 2.000đ	8,000	2,000	16,000,000
<b>4</b>	Bơm tiêm 5 ml	Cái	1.500 x 2.000đ	1,500	2,000	3,000,000
<b>5</b>	Hộp an toàn	Hộp	545 x 12,000đ	545	12,000	6,540,000
<b>6</b>	Bông gòn	Kg	05 x 185.000đ	5	185,000	925,000
<b>7</b>	Côn 90 độ	Lít	10 x 45.000đ	10	45,000	450,000
<b>8</b>	Khẩu trang	Hộp	500 x 50,000đ	500	50,000	25,000,000
<b>9</b>	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai	500 x 110.000đ	500	110,000	55,000,000
<b>10</b>	Băng cá nhân	Hộp	1.300 x 27.000đ	1300	27,000	35,100,000
<b>11</b>	Găng tay	Hộp	300 x 170.000đ	300	170,000	51,000,000
<b>12</b>	Bộ trang phục	Bộ	2000 x 130.000đ/cái	2000	130,000	260,000,000
<b>Tổng cộng</b>						<b>2,107,757,500</b>

*Bảng chữ: (Hai tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*

Phụ lục 5:

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày ...../...../2021

Ngày báo cáo: ...../...../202.....

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Số đối tượng trong ngày	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được		Vắc xin Covid-19 (liều)		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng										Số tai biến nặng **	Ghi chú						
						Mũi 1	Mũi 2	Số sử dụng (liều)	Số hủy (liều)	Số trường hợp, có phản ứng nhẹ*	Đau, sưng tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nôn	Tiêu chảy, đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt ≥39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban			Triệu chứng khác					
1																											
2																											
3																											
4																											
5																											
6																											
7																											
8																											
Cộng trong																											
Cộng dồn																											

\*: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

\*\* : Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Ngày.....tháng ....năm 2021

Lãnh đạo đơn vị

Người làm báo cáo



Phụ lục 6:

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TẠI BIÊN NẠNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày ...../...../2021

Ngày báo cáo: ...../...../202.....

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Năm sinh	Tuổi	Giới (Nam/Nữ)	Thời gian xuất hiện phản ứng sau tiêm	Lô vắc xin	Mũi tiêm vắc xin	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Chẩn đoán sơ bộ	Kết quả
1			.../.../...	.../.../...										
2			.../.../...	.../.../...										
3			.../.../...	.../.../...										
4			.../.../...	.../.../...										
5			.../.../...	.../.../...										
6			.../.../...	.../.../...										
7			.../.../...	.../.../...										
8			.../.../...	.../.../...										
9			.../.../...	.../.../...										
10			.../.../...	.../.../...										

Người làm báo cáo

Ngày.....tháng ....năm 2021  
Lãnh đạo đơn vị